TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 227 /2023/QĐST-DS	*Quận 8, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 370/2014/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2014 về việc "Tranh chấp về chia thừa kế"; "Hủy hợp đồng mua bán nhà".

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và văn bản đồng ý nội dung hòa giải của bà Lâm Thị Mỹ H (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lâm Thị Ngọc T) vào ngày 12/8/2023, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim N, ông Lê Văn H vào ngày 07/8/2023 là các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1954
Địa chỉ: số x đường L, Phường M, Quận T, TP.Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T - Luật sư, Văn phòng luật sư Thành Luật S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: đường S, phường T, quận P, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1970;
2/ Ông Phạm Hoài T sinh năm 1981;
3/ Bà Lâm Thị Ngọc T sinh năm 1981;

Cùng trú tại: Nhà không số kế số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị Ngọc T: Bà Lâm Thị Mỹ H sinh năm 1986; Địa chỉ: xã Y, huyện C, tỉnh V; Tạm trú: Số x đường L, Phường

M, Quận T, TP.HCM. (Giấy ủy quyền ngày 17/12/2014 tại Văn phòng công chứng T).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1942 (chết ngày 18/8/2021) - *người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H*:

- Trần Thị K, sinh năm 1966; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Trần X, sinh năm 1968; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (chết ngày 30/8/2021) - người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn P: Bà Dương Thị Thúy L, sinh năm 1973, Nguyễn D, sinh năm 2000, trẻ Nguyễn V sinh ngày 01/11/2005 (có người giám hộ là bà Dương Thị Thúy L); Cùng địa chỉ: Số x đường L, Phường M, Quận T, TP.Hồ Chí Minh.

- Nguyễn V, sinh năm 1971; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trần N, sinh năm 1973; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1944 (chết ngày 23/9/2021) - *người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H2*:

- Trần Thị O, sinh năm 1964; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trần Thị K2, sinh năm 1967; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trần Phượng L, sinh năm 1970 ; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trần Anh T3, sinh năm 1978; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O, bà K2, bà L, ông T3: Ông Nguyễn Trúc P, sinh năm 1979; Địa chỉ: xx, Phường T, Quận T, TP.Hồ Chí Minh; chỗ ở: YY, Phường T, Quận T, TP.Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 08/4/2022 tại Văn phòng công chứng V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm 1977 (vợ của ông Phạm Hoài T); Địa chỉ: Nhà không số kế số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền của bà M* là ông Phạm Hoài T sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền lập ngày 19/12/2014 tại Văn phòng công chứng T).

4/ Ông Trần Văn P (tên cũ Trần A), sinh năm 1975 (chồng của bà Nguyễn Thị Kim N);

5/ Bà Nguyễn Kim P4, sinh năm 1991 (con của bà Nguyễn Thị Kim N);

6/ Bà Nguyễn Thị K4, sinh năm 1995 (con của bà Nguyễn Thị Kim N);

7/ Ông Nhan Thanh Đ4, sinh năm 1981 (con rể của bà Nguyễn Thị Kim N);

8/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/12/2002 (con của bà Nguyễn Thị Kim N);

9/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1994 (con rể của bà Nguyễn Thị Kim N);

Cùng địa chỉ: Kế số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông A, bà P4, bà K4, ông Đ4: Bà Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1970; Địa chỉ: x đường L, Phường M, Quận T, TP.HCM. (Giấy ủy quyền lập ngày 22/12/2014 tại Văn phòng công chứng T).

10/ Ông Phạm Văn V5, sinh năm 1958 (con rể của ông Nguyễn Văn H);

Địa chỉ: Nhà không số kế số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy 03 hợp đồng mua bán nhà đất giữa nguyên đơn bà Đặng Thị H1 và ông Phạm Hoài T, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Lâm Thị Ngọc T do nguyên đơn rút lại yêu cầu.

Nếu có tranh chấp thì giành quyền khởi kiện cho nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết lại bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2.2. Thống nhất di sản thừa kế của bà Đặng Thị H (sinh năm 1920, chết năm 2012) là bất động sản nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Thống nhất những người thừa kế (hàng thừa kế thứ nhất) của bà Đặng Thị H (sinh năm 1920, chết năm 2012) gồm có 03 người con là: Ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1942, chết năm 2021); bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1944, chết ngày 23/9/2021) và bà Đặng Thị H1 (sinh năm 1954).

Các bên thỏa thuận thống nhất là chia thừa kế theo pháp luật và theo sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

+ Thống nhất thỏa thuận phần đất có diện tích 1507,6m^2 - thuộc thửa số 2 (phân chiết 2-1, 2-2), tờ bản đồ số 36; thửa số 1 (phân chiết 1-1, 1-2), tờ bản đồ số 37; thửa số 1 (phân chiết 1-1), 4 (phân chiết 4-1), 6 (phân chiết 6-1) tờ bản đồ số 42 và thửa số 18 (phân chiết 18-1), 25 (phân chiết 25-1), tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại số x đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà Đặng Thị H (sinh năm 1920, chết năm 2012) (theo bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 15/3/2021 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) là di sản thừa kế của bà Đặng Thị H.

+ Các bên thống nhất thỏa thuận: Trừ các diện tích đất mà bà H đã chuyển nhượng lúc còn sống, phần đất có diện tích 279m^2 số thứ tự (33) theo bản đồ hiện

trạng vị trí lập ngày 15/3/2021 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1944, chết ngày 23/9/2021).

+ Thống nhất những người thừa kế (hàng thừa kế thứ nhất) của bà Nguyễn Thị H2 gồm: Bà Trần Thị O, sinh năm 1964; bà Trần Thị K2, sinh năm 1967; bà Trần Phượng L, sinh năm 1970; ông Trần Anh T3, sinh năm 1978 - được hưởng thừa kế phần đất có diện tích 279m^2 - số thứ tự (33), thống nhất giá trị của mảnh đất là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Các bên cam kết không tranh chấp thừa kế nữa.

Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Thống nhất các chi phí tố tụng:

Về các chi phí như: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí đo vẽ; Chi phí thẩm định giá tài sản: Nguyên đơn bà Đặng Thị H1 tự nguyện chịu và đã chi phí xong.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2012/03818 ngày 11/11/2014 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

- Các ông (bà): Bà Trần Thị O, bà Trần Thị K2, bà Trần Phượng L, ông Trần Anh T3 liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0017622 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND TPHCM;
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiệp